

Phụ lục V

PHỤ LỤC KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT THỰC HIỆN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	KIỂM TOÁN 2021 (NSDP 2020)			
I.1	Kiến nghị đã thực hiện			
1	2021	<i>Kiến nghị 1.4.1.9:</i> Kiến nghị UBND tỉnh Kiên Giang: chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan thuế đối với các hợp đồng thuê đất hết thời gian thuê nhưng tổ chức thuê đất đang quản lý, sử dụng nhằm đảm bảo thu, nộp kịp thời tiền thuê đất vào NSNN. Đồng thời, rà soát gia hạn hợp đồng thuê đất hoặc thu hồi đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013.	<p>- Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với Cục Thuế tỉnh xác định các tổ chức được nhà nước cho thuê đất đã hết hạn thuê đất nhưng tổ chức vẫn đang quản lý, sử dụng đất; đến 9/2023 đã xác định được 20 tổ chức (có danh sách kèm theo). Đồng thời hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát thông báo cho từng tổ chức sắp hết hạn sử dụng đất báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất và đăng ký để nhà nước xem xét nhu cầu gia hạn sử dụng đất, thuê đất theo quy định của pháp luật (Công văn số 2128/STNMT-ĐĐ ngày 01/12/2022, Công văn số 2133/STNMT-ĐĐ ngày 01/12/2022, Công văn số 2124/STNMT-ĐĐ ngày 01/12/2022, Công văn số 2130/STNMT-ĐĐ ngày 01/12/2022, Công văn số 2114/STNMT-ĐĐ ngày 01/12/2022, Công văn số 2113/STNMT-ĐĐ ngày 01/12/2022, Công văn số 2115/STNMT-ĐĐ ngày 01/12/2022).</p> <p>- Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Chi cục Quản lý Đất đai phối hợp Cục Thuế tỉnh đưa vào nội dung thực hiện định kỳ hàng năm; trường hợp phát hiện các tổ chức được nhà nước cho thuê đất đã hết thời hạn thuê đất sẽ hướng dẫn, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật; nên đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.</p>	Đã thực hiện
2	2021	<i>Kiến nghị 1.4.1.1:</i> Kiến nghị UBND tỉnh: tổ chức rà soát, kiểm tra việc ký hợp đồng thuê đất, việc miễn, giảm tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác đối với các doanh nghiệp thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc để xử lý theo quy định pháp luật	<p>- Kết quả thực hiện: Đối với các doanh nghiệp thuê đất trong Khu công nghiệp Thạnh Lộc (giai đoạn 1), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất đối với 19 doanh nghiệp, với tổng diện tích đã giao, cho thuê là 69,36 ha/110,29 ha (đã trừ diện tích hạ tầng kỹ thuật), diện tích còn lại chưa giao, cho thuê là 40,93 ha. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng thuê đất với các doanh nghiệp.</p> <p>Về việc miễn, giảm tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác đối với các doanh nghiệp thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc; là do cơ quan Thuế xem xét nghĩa vụ tài chính, xác định tiền thuê đất cụ thể đối với doanh nghiệp theo quy định pháp luật.</p> <p>- Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh giao Cục Thuế tỉnh chỉ đạo xem xét miễn, giảm tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác đối với các doanh nghiệp trong thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền thuê đất hàng năm, để doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật; nên đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.</p>	Đã thực hiện
II	KIỂM TOÁN NĂM 2020 (NSDP 2019)			
II.1	Kiến nghị đã thực hiện			

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	2020	<p><i>Kiến nghị 1.4.4:</i> Tổ chức thanh tra để xử lý theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản có liên quan đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng liên quan đến các sai sót như:</p> <p>- Phương án giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thanh Lộc giai đoạn 1, quy mô 150 ha được duyệt có nội dung chi hỗ trợ về đất bằng 03 lần giá đất do UBND tỉnh ban hành là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Các Phương án GPMB của của 07 dự án() được duyệt có nội dung chi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đất nông nghiệp tương ứng 03 lần giá đất nông nghiệp của địa phương nhưng không lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (thống kê số nhân khẩu, người trong độ tuổi lao động, hộ khẩu nằm ngoài địa phương bị ảnh hưởng của dự án...) trình phê duyệt cùng với phương án giải phóng mặt bằng làm cơ sở hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ thu hồi đất là không phù hợp với khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p>	<p>- Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành quyết định số 441/QĐ-STNMT ngày 23/5/2021 và Quyết định số 363a/QĐ-STNMT ngày 11/5/2021 về việc thanh tra việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thanh Lộc (giai đoạn 1) đối với UBND huyện Châu Thành. Qua kết quả đến thời điểm thanh tra: có 20 dự án đang triển khai sử dụng đất với tổng diện tích 64,36ha/109,32ha, chiếm tỉ lệ 58,87% diện tích đất sản xuất kinh doanh của Khu công nghiệp Thanh Lộc, giai đoạn 1. Còn lại 05 dự án đã lập thủ tục thu hồi đất để kêu gọi nhà đầu tư. Giám đốc Sở ban hành kết luận thanh tra số 13/KL-STNMT ngày 09/8/2021, về việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Thanh Lộc (giai đoạn 1). Theo Kết luận thanh tra đã kiến nghị UBND huyện Châu Thành tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc tham mưu lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Thanh Lộc (Giai đoạn 1); chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của huyện và các cơ quan liên quan khắc phục một số tồn tại, sai phạm trong việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án có thu hồi, bồi thường và tái định cư trên địa bàn huyện như:</p> <p>+ UBND huyện không lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm để trình phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là chưa đúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 84 của Luật đất đai năm 2013 và Khoản 3, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>+ UBND huyện không lập phương án tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi để đầu tư xây dựng dự án Khu công nghiệp Thanh Lộc – Giai đoạn 1, phải di chuyển chỗ ở là chưa đúng theo quy định tại Điều 85 của Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.</p>	Đã thực hiện
2	2020	<p>Kiến nghị: 1.4.12 Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Kiên Giang:</p> <p>- Hướng dẫn các Chi cục Thuế thống nhất cách tính thu tiền Lệ phí trước bạ đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng đất mới theo quy định tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ.</p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Kiên Giang ban hành Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC ngày 07/4/2021 yêu cầu Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế hướng dẫn các Chi cục Thuế thống nhất cách tính tiền lệ phí trước bạ đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng đất mới theo quy định.</p> <p>- Ý kiến của KTNN Khu vực V: Đối với kiến nghị “Hướng dẫn các Chi cục Thuế thống nhất cách tính thu tiền lệ phí trước bạ đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng đất mới”, Công văn số 280/CTKGI-NVDTPC của Cục Thuế chỉ yêu cầu Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế hướng dẫn các Chi cục Thuế thống nhất cách tính tiền lệ phí trước bạ đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng đất mới theo quy định, không có hồ sơ chứng minh Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế đã hướng dẫn các Chi cục Thuế thực hiện theo chỉ đạo của Cục Thuế.</p> <p>** Cục Thuế tỉnh đã bổ sung Công văn số 64/CTKGI-NVDTPC ngày 16/01/2023 về việc lệ phí trước bạ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất</p>	Đã thực hiện
3	2020	<p><i>Kiến nghị 1.4.8:</i> Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng xác định 20% diện tích đất ở bố trí làm nhà ở xã hội đối với 02 dự án khu dân cư (dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và dự án lấn biển Phan Thị Ràng - Đảo Phú Gia) đã giao đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá</p>	<p>UBND tỉnh ban hành Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021 về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khi thẩm định phê duyệt các quy hoạch chi tiết các dự án nhà ở thương mại thì phải bố trí 20% diện tích đất ở để làm nhà ở xã hội. Đồng thời, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định 20% diện tích đất ở bố trí làm nhà ở xã hội đối với 02 dự án: Dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và dự án lấn biển Phan Thị Ràng - Đảo Phú Gia. UBND tỉnh đã có Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về chuyển đổi đất tái định cư sang nhà ở xã hội đối với dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc, còn dự án lấn biển Phan Thị Ràng - Đảo Phú Gia chưa báo trong cơ cấu sử dụng đất của quy hoạch tổng thể trước đây không có đất nhà ở xã hội. Do đó, trong quá trình thực hiện dự án có điều chỉnh cục bộ khu 2 (đảo Phú Gia), nhằm đảm bảo tính liên tục và kế thừa của dự án nên không bố trí quỹ đất nhà ở xã hội. Thực tế hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang đã bố trí 76.315,2m²/544.364,3m² tổng diện tích đất ở (chiếm khoảng 14,02%), tổng cộng 826 căn nhà để bố trí nhà ở xã hội cho tổng thể dự án. Theo giải trình của Sở Xây dựng việc không bố trí quỹ đất nhà ở xã hội tại khu 2 (đảo Phú Gia) là Phù hợp.</p>	Đã thực hiện

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
4	2020	<p><i>Kiến nghị 1.4.16: Chỉ đạo Sở Xây dựng:</i></p> <p>- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác định nguyên nhân và xử lý theo quy định tại dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp Cảng cá mũi Gành Dầu huyện Phú Quốc đối với chất lượng cầu kiến tường hắt sóng bê tông cốt thép xuất hiện vết nứt thẳng đứng tại nhiều vị trí; mặt đê xuất hiện rãnh nứt mặt bê tông</p>	<p>- Ngày 13/4/2021, Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng (sau đây gọi chung là Trung tâm) trực thuộc Sở Xây dựng có nhận công văn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh (Công văn số 93/BQLDA ngày 13/4/2021).</p> <p>- Ngày 15/6/2021, Trung tâm có ký hợp đồng đánh giá xác định nguyên nhân xuất hiện các vết nứt các cấu kiện trong công trình xây dựng của công ty Cổ phần Tập đoàn Pusco với Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng (Hợp đồng số 05/2021/HĐ-KĐCL ngày 15/6/2021).</p> <p>- Ngày 16/6/2021, Trung tâm có đi hiện trường kiểm tra, đánh giá, xác định, nguyên nhân xuất hiện các vết nứt cấu kiện bê tông cốt thép tường hắt sóng, mặt đê công trình (Biên bản số 01/BB-HT ngày 16/6/2021).</p> <p>- Ngày 22/6/2021, Trung tâm có biên bản gia công và nén mẫu khoan bê tông xác định, nguyên nhân xuất hiện các vết nứt cấu kiện bê tông cốt thép tường hắt sóng, mặt đê công trình (Biên bản số 01/BB-NMBT ngày 22/6/2021). Đồng thời, Trung tâm có xuất kết quả thí nghiệm đánh giá bê tông hiện trường bằng phương pháp phá huỷ (Kết quả số 198/KQ-ĐG-BTHT ngày 22/6/2021).</p> <p>- Ngày 14/4/2022, Trung tâm báo cáo kết quả về việc kiểm định xác định nguyên nhân xuất hiện các vết nứt trong dự án (Báo cáo kết quả số 02/BC- TTKĐ&DVXD ngày 14/4/2022).</p> <p>- Ngày 07/12/2022, Phòng Điều hành dự án trình Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh về việc xin chủ trương thanh toán chi phí kiểm định chất lượng công trình gói thầu số 04 (Tờ trình số 39/TT-ĐHDA ngày 07/12/2022).</p> <p>- Ngày 30/12/2022, Trung tâm có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành về việc kiểm định xác định nguyên nhân xuất hiện các vết nứt trong dự án (Biên bản nghiệm thu số 09/BBNT-TTKĐ ngày 30/12/2022). Đồng thời, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh đồng ý chủ trương theo đề xuất của Phòng Điều hành dự án thanh toán chi phí kiểm định chất lượng công trình gói thầu số 04 (Thông báo số 686/BQLDA ngày 30/12/2022).</p> <p>- Ngày 18/01/2023, Trung tâm bàn giao kết quả: 04 bộ kết quả và 04 các phụ lục kết quả với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh.</p> <p>- Ngày 19/01/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT đã thanh toán Hợp đồng số 05/2021/HĐ-KĐCL ngày 15/6/2021 cho Trung tâm với giá trị: 70.265.747 đồng (Số tiền bằng chữ: Bảy mươi triệu, hai trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng).</p>	Đã thực hiện
III KIỂM TOÁN NĂM 2016 (NSĐP 2015)				
Kiến nghị đã thực hiện				
1	2016	<p>Kiến nghị 1.3.20: UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Giồng Riềng yêu cầu Ban QLDA huyện thực hiện thủ tục lập Biên bản xử lý kỹ thuật phát sinh (tăng, giảm) và lập phụ lục hợp đồng theo quy định tại đối với các thay đổi kích thước cống, thép và thay đổi phân đoạn kè 242. Xác định giá thép hình, thép tấm thời điểm thi công để điều chỉnh giá theo đúng quy định.</p>	<p>* Ý kiến của Kiểm toán:</p> <p>+ Ban QLDA các dự án ĐTXD huyện Giồng Riềng đã lập Biên bản xử lý kỹ thuật phát sinh tăng do chuyển đổi bản kê BTCT phân đoạn 242 (KC L1=20m) thành kè xây đá học (KC L4=6m) tại Biên bản số 09 ngày 16/6/2015 và lập Phụ lục hợp đồng số 15/PLHĐ ngày 03/11/2016, tăng khối lượng với giá trị 3.105.034.000 đồng. Đồng thời, đã điều chỉnh giảm theo kết luận kiến nghị của KTNN theo Thông báo số 534/KTNN-TH ngày 21/11/2016 của Kiểm toán nhà nước số tiền là 6.710.245.291 đồng. Đơn vị đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với hạng mục này tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang. Ghi nhận đã thực hiện.</p> <p>+ Phần xác định giá thép đơn vị có báo cáo chi tiết tại Báo cáo số 148/BC- UBND ngày 27/9/2017, cụ thể: phần xác định giá thép hình, thép tấm thời điểm thi công điều chỉnh theo đơn giá vật liệu xây dựng tháng 10/2014 tính cho 1 mét thép 1300 khẩu hao giá tăng 523.000 đồng/md so với giá dự thầu là 61.925 đồng/md, nên Ban QLDA đã làm văn bản không điều chỉnh giá thép hình do giá vật tư thép hình, thép tấm theo định mức phê duyệt chỉ tính khẩu hao không phải tính mới. Tuy nhiên, đơn vị chưa cung cấp hồ sơ kèm theo báo cáo (Văn bản không điều chỉnh giá thép hình của Ban QLDA và văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý với nội dung trên).</p> <p>* Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Giồng Riềng đã bổ sung Báo cáo số 117/BC-BQL ngày 30/12/2016 về tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.</p>	Đã thực hiện

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
2	2016	<i>Kiến nghị:</i> Chi đạo UBND thành phố Rạch Giá: bố trí nguồn hoàn trả đối với việc mượn nguồn đã bố trí kế hoạch vốn xây dựng cơ bản năm 2015, tổng số 33.483 triệu đồng, gồm: nguồn thu sử dụng đất của các dự án đổi đất lấy cơ sở hạ tầng theo chủ trương của UBND tỉnh thu được trong năm số tiền 16.529 triệu đồng (chênh lệch thừa giữa thu và chi trong năm 2015 của các dự án); nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu chưa thực hiện 14.583,6 triệu đồng; nguồn vốn phòng chống lũ lụt thiên tai do Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang tài trợ còn lại trong kết dư ngân sách 2.370,4 triệu đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Do chưa có nguồn để hoàn trả nên UBND thành phố đề xuất phương án xử lý bán đấu giá thu tiền sử dụng đất ở hai tuyến Đường đê biển đoạn qua thành phố Rạch Giá để bù đắp mất cân đối ngân sách năm 2015. Tuy nhiên, đơn vị đã thực hiện được 14.583,6 triệu đồng (thực tế 14.601 triệu đồng), còn lại số tiền 2.370,4 UBND thành phố sẽ làm văn bản gửi Công ty Xổ số kiến thiết xin sử dụng tại Quyết định thanh tra số 09/KL-TTr ngày 30/11/2022. - Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá Báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên chưa có tài liệu minh chứng kèm theo 	Đã thực hiện
IV	KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2017 CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG			
	Kiến nghị đã thực hiện			
1	2018	<p>Kiến nghị: Đối với UBND tỉnh Kiên Giang:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi đạo UBND thị xã Hà Tiên nghiêm túc rút kinh nghiệm liên quan đến các sai sót như dừng thi công, không điều chỉnh thiết kế, không bố trí vốn giai đoạn 2016-2020 thực hiện dự án Đường nhánh vào Đồn Biên phòng Hà Tiên khi dự án chưa thông tuyến, chưa hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; chưa có phương án sử dụng phần cọc đã đầu tư cho dự án Cầu Đông Hồ sang sử dụng cho dự án khác. - Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt dự án Đường vào Khu bảo thuế và Khu du lịch Đá Dựng thị xã Hà Tiên với quy mô lớn làm tăng tổng mức đầu tư không cần thiết; cho phép dừng thực hiện các dự án đường Cù Đứt, đường Giếng Tượng, Đường nhánh vào đồn biên phòng Hà Tiên... khi sử dụng hết vốn hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương. 	<p>Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức họp rút kinh nghiệm theo Kế hoạch 181/KH-UBND ngày 11/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định (kèm theo Biên bản số 14/BB-UBND ngày 29/9/2023 của UBND thành phố, Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 03/10/2023 của UBND thành phố Hà Tiên về thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và thanh tra Bộ Tài chính theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang).</p>	Đã thực hiện
V	KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN CỦA HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG			
1		<p>Kiến nghị: Đối với UBND tỉnh Kiên Giang:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra đối với việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm tỷ lệ 1/2000 vượt 71,53 ha so với Quy hoạch theo Quyết định số 633/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và xử lý theo quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030. Khu du lịch sinh thái Rạch Tràm có diện tích khoảng 102ha, chưa bao gồm diện tích khu dân cư làng nghề tại Rạch Tràm. - Căn cứ bản đồ quy hoạch sử dụng đất kèm theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030. Khu du lịch sinh thái Rạch Tràm có diện tích khoảng 103ha. Diện tích khu dân cư làng nghề khoảng 74 ha, bao gồm đất làng nghề cải tạo chỉnh trang, đất làng nghề mới, cây xanh, mặt nước, bãi cát ven biển và đất giao thông. - Theo Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 169,32ha đã được phê duyệt tại Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh. Trong đó, đất khu du lịch sinh thái rộng 99,48ha và đất khu dân cư rộng 69,84ha. - Theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 173,53ha đã được phê duyệt tại Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh. Trong đó, đất khu du lịch sinh thái rộng 101,38 ha và đất khu dân cư rộng 72,15ha. - Do đó, việc phê duyệt cơ cấu sử dụng đất của Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm tỷ lệ 1/2000 không vượt diện tích so với Quy hoạch chung được phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ. 	Đã thực hiện

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
VI	KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NĂM 2018 (KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT TRONG VÀ SAU QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2017 TẠI TỈNH KIÊN GIANG)			
Kiến nghị đã thực hiện				
1	2018	<p>Chỉ đạo Sở Tài nguyên Môi trường: + Chủ trì phối hợp Cục Thuế tỉnh Kiên Giang trong việc kiểm tra, xác định nghĩa vụ tài chính đối với tất cả các thửa đất chưa làm thủ tục khi cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (bao gồm 15 thửa KTNN tạm tính tiền thuê đất trả 1 lần tại PB số 07/BBĐC-QLSDĐ-DNCPH) và báo cáo kết quả cho KTNN.</p>	<p>- Kết quả thực hiện: Đối với 15 thửa đất theo Phụ biểu số 07/BBĐC-QLSDĐ- DNCPH, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành 15/15 hồ sơ thuê đất đối với Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (tham mưu ban hành quyết định cho thuê đất, xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). - Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.</p>	Đã thực hiện
		<p>+ Thực hiện thanh tra việc sử dụng đất của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa.</p>	<p>- Kết quả thực hiện: Ngày 02/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành quyết định số 1468/QĐ-STNMT về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, Giám đốc Sở ban hành Kết luận số 13/KL-STNMT ngày 29/8/2023. Theo Kết luận thanh tra: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 02/08/2016, Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 và Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 26/4/2019, Công ty có 65 thửa đất, với tổng diện tích: 320.181,8m², trong đó: 15 thửa giao đất có thu tiền sử dụng đất, 18 thửa thuê đất trả tiền hàng năm, 32 thửa thuê đất trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê; theo mục đích sử dụng: 12 thửa đất ở tại đô thị, 03 thửa đất ở tại nông thôn, 02 thửa đất chợ, 27 thửa đất thương mại - dịch vụ, 11 thửa đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Qua kết quả, kết luận thanh tra đã phát hiện một số sai phạm trong quản lý, sử dụng đất (Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang được nhà nước cho thuê đất sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, Công ty đã hợp tác kinh doanh bằng quyền sử dụng đất làm thay đổi mục tiêu đầu tư theo Giấy chứng nhận đầu tư nhưng không làm thủ tục điều chỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư, vi phạm quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư năm 2014, nay là Điều 41 Luật Đầu tư năm 2020. Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở đối với 13 thửa đất nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đúng quy định Khoản 1 Điều 194 Luật Đất đai năm 2013. Biện pháp xử lý, yêu cầu khắc phục (về chủ trương: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang có giải pháp chủ động tìm nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tránh lãng phí trong sử dụng đất đai, tài sản. Công ty khẩn trương lập thủ tục thanh lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với các thửa đất đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho thanh lý tại Thông báo số 512/TB-VP ngày 01/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh. Về tổ chức: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang với chức trách, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng đất được Nhà nước giao/cho thuê còn để xảy ra những tồn tại, sai phạm...) + Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.</p>	Đã thực hiện

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		<p>+ Phối hợp với các cơ quan có liên quan thu hồi diện tích nhà 57 m² và diện tích đất 443,4m² của Công ty Cấp Nước nay là công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang theo quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang.</p>	<p>- Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 578/STNMT-QLĐĐ ngày 19/6/2019 đề nghị Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang nộp hồ sơ đề thu hồi diện tích 57m² và diện tích 443,4m² nêu trên. Đến nay, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang chưa nộp hồ sơ theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 567/BC-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2023:</p> <p>+ Đối với Trạm bơm giếng số 06 tại đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá với diện tích 107,65 m² (diện tích nhà 32,0 m²), theo báo cáo của UBND thành phố Rạch Giá và kết quả làm việc với Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang xác định nằm trong diện tích 316,7 m², nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Hưng và bà Đặng Thị Phiến sử dụng, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang mượn đất của hộ ông Hưng làm Trạm bơm Giếng số 06, sau đó không còn sử dụng và trả lại cho hộ dân; đến năm 2005, ông Hưng và bà Phiến lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được UBND thị xã Rạch Giá cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 024136 ngày 15 tháng 3 năm 2005 với diện tích 316,7 m² (đã chuyển nhượng cho ông Đặng Hải Triều, diện tích đất 112,8 m² và ông Nguyễn Hoàng Khương con ruột của ông Hưng với diện tích 203,9 m²). Hiện đất 02 hộ dân đang sử dụng ổn định. Do đó, kiến nghị có văn bản báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực V chấp thuận không thu hồi khu đất.</p> <p>+ Đối với Trạm bơm giếng số 10 tại đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá với diện tích 29,79 m² (diện tích nhà 25,0 m²). Theo bản đồ địa chính phường Vĩnh Thanh (tờ bản đồ số 53, thửa số 294) thì diện tích đất, nhà 65,5 m² do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang quản lý sử dụng từ năm 1983, đến năm 1993 Công ty không còn sử dụng giếng và cho ông Lê Thanh Tùng nhân viên trực vận hành để ở; hiện Công ty không có giấy tờ quản lý diện tích đất trên. Kiến nghị giao cho Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang có trách nhiệm: Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức làm việc với hộ dân đang sử dụng nhà, đất tại Trạm bơm giếng số 10 tại đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá; có phương án xử lý, thu hồi tài sản nhà nước; sau khi làm việc thu hồi tài sản cho mượn, trường hợp không còn nhu cầu sử dụng thì làm văn bản tự nguyện trả lại cho nhà nước theo quy định. Trường hợp không thu hồi được tài sản cho mượn thì Công ty báo cáo kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền đề xuất xử lý theo quy định.</p> <p>+ Đối với Trạm bơm giếng số 11 tại đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá với diện tích 306,0 m² (cặp Chùa Láng Cát), quá trình thực hiện dự án mở rộng và nâng cấp đường Lạc Hồng, Nhà nước đã thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang thực hiện dự án Quy hoạch mở rộng và nâng cấp đường Lạc Hồng, được UBND tỉnh phê duyệt Phương án bồi thường tại Quyết định số 1043/QĐ-UB ngày 19 tháng 4 năm 2000 (bồi thường về hệ thống cấp nước với số tiền là 386.428.800 đồng). Sau đó, diện tích đất được bố trí xây dựng công viên cho đến nay. Do đó, kiến nghị có văn bản báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực V chấp thuận không thu hồi khu đất.</p> <p>- Nội dung báo cáo nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 451/VP-KT ngày 15 tháng 01 năm 2024.</p> <p>- Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.</p>	Đã thực hiện
2	2018	<p><i>UBND tỉnh:</i> Ban hành quyết định điều chỉnh phương án sử dụng đất của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang theo quy định của Luật Đất đai 2013. Tổ chức xác định giá đất cụ thể để tính trị quyền sử dụng đất tại thời điểm cổ phần hóa của doanh nghiệp theo phương án sử dụng đất được duyệt</p>	<p>- Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 113/STNMT-ĐĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang</p> <p>- Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.</p>	Đã thực hiện
3	2018	<p><i>Chỉ đạo các cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh:</i></p> <p>+ Điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về giá trị quyền sử dụng đất tại các đường Lạc Hồng và đường Phạm Hùng phường Vĩnh Lạc thành phố Rạch Giá để thực hiện cổ phần hóa đối với công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang, nội dung thời hạn sử dụng đất từ “sử dụng lâu dài” cho phù hợp với thời hạn sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 126 của Luật Đất đai năm 2013.</p>	<p>Ngày 17/02/2020 Sở Tài chính có Tờ trình số 44/TTr-STC. Đến ngày 27/02/2020 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 487/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền thuê đất đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang tại đường Lạc Hồng và đường Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang</p>	Đã thực hiện

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương hoàn thành công tác kiểm tra, rà soát để tham mưu UBND tỉnh xử lý dứt điểm các tồn tại đối với các trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đang sử dụng đất trước ngày Nghị định số 01/2017/NĐ-CP này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định (Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ).	- Kết quả thực hiện: Phương án sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa trước đây do Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt, nên Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Sở Tài chính cung cấp danh sách các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa để kiểm tra, rà soát để tham mưu xử lý dứt điểm các tồn tại đối với các trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài chính vẫn chưa cung cấp danh sách nêu trên. Đến nay, qua tự rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện rà soát và tham mưu xử lý đối với các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa sử dụng đất trên địa bàn tỉnh như sau: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, Công ty TNHH MTV XNK Kiên Giang, Công ty Cấp thoát nước Kiên Giang, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất. - Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.	Đã thực hiện
4	2018	<i>UBND tỉnh:</i> Ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, nay là Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017	- Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 113/STNMT-ĐĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang - Đề xuất: Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan Kiểm toán đưa vào các kiến nghị đã thực hiện xong.	Đã thực hiện
VII	KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ QUY HOẠCH, CẤP PHÉP XÂY DỰNG TẠI CÁC ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2017-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG			
1	2022	* UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Phú Quốc: (10) Chỉ đạo Phòng quản lý đô thị chấn chỉnh: Công tác tiếp nhận và trả kết quả cấp phép xây dựng ghi chép, theo dõi chưa chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tế hồ sơ, nhận thiếu số lượng hồ sơ; số theo dõi ghi chép chưa đầy đủ ngày tháng, chữ ký, họ tên người nhận kết quả.	Công văn số 1438/UBND-KT ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện kết luận, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước từ năm 2022 trở về trước và Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính. UBND thành phố chỉ đạo Phòng Quản lý Đô thị chấn chỉnh.	Đã thực hiện
VIII	KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ VIỆC HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID -19 VÀ CÁC CHÍNH SÁCH			
1	2022	- Khi thực hiện quyết toán chi phí điều trị F0 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang phải rà soát loại trừ phần chi phí vật tư do ngân sách cấp và được tài trợ. Đồng thời, rà soát đối với số chuyển nguồn 317.751 trở của các đơn vị để xác định số kinh phí còn tồn đã hết nhiệm vụ chi để thu hồi nộp trả ngân sách Nhà nước theo quy định.	(1) Đối với nội dung kiến nghị rà soát loại trừ phần chi phí vật tư do ngân sách cấp và được tài trợ khi thực hiện quyết toán chi phí điều trị F0 của Bệnh viện đa khoa tỉnh: Sở Tài chính đã rà soát thẩm tra kinh phí hoạt động của Trung tâm thu dung điều trị COVID-19 thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2021, theo đó Sở Tài chính đã loại trừ phần chi phí vật tư do ngân sách cấp; được tài trợ theo quy định tại Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ và ý kiến kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước nội dung chi tiết được thể hiện tại Tờ trình số 442/TTr-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính và được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. (2) Về việc rà soát số kinh phí còn tồn hết nhiệm vụ chi thu hồi nộp trả ngân sách Nhà nước: Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 từ kinh phí chuyển nguồn; trong niên độ 2022 đã thu hồi số tiền 282.943 triệu đồng (kèm theo các quyết định và chứng từ nộp trả); đồng thời Sở Tài chính đã đề nghị các huyện, thành phố nộp trả kinh phí còn thừa là 27.365 triệu đồng (kèm theo các Thông báo). Số kinh phí tạm ứng còn lại, Sở Tài chính đang tổng hợp để tham mưu UBND tỉnh bổ sung cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố để thanh toán các khoản chi phí, chế độ, chính sách trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đã đủ điều kiện nhưng chưa kịp thanh quyết toán trong năm 2022 theo quy định Điều 2 Nghị quyết số 80/2023/QH15 của Quốc hội.	Đã thực hiện

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
2		- Báo cáo HĐND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định đối với việc sử dụng tiền sử dụng đất để chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính, trong đó: Huyện Châu Thành: 11.000.000.000 đồng; huyện Giồng Riềng: 6.824.607.576 đồng.	- UBND tỉnh Kiên Giang đã có văn bản số 1719/UBND-KT ngày 22/9/2022 chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc tạm ứng kinh phí năm 2022 để chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của năm 2021 (phân phát sinh) và năm 2022. Theo đó, tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Quyết định nêu rõ: UBND huyện Giồng Riềng, UBND huyện Châu Thành thực hiện hoàn trả kinh phí đã tạm ứng để chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo kiến nghị của kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp. - Trong thời gian Đoàn Kiểm toán làm việc, các huyện báo cáo việc tạm mượn nguồn tiền sử dụng đất để chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, không phải thực chi. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND, các huyện đã thực hiện hoàn trả số kinh phí tạm mượn theo kiến nghị của Kiểm toán, do đó UBND tỉnh kiến nghị không báo cáo HĐND tỉnh theo ý kiến của Đoàn Kiểm toán. Tuy nhiên, chưa báo cáo HĐND xem xét, xử lý theo quy định đối với việc sử dụng tiền sử dụng đất để chi cho công tác phòng chống dịch covid- 19 chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính.	Đã thực hiện
3	2022	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, xác định giá và trình UBND tỉnh phê duyệt đơn giá các san lấp thực tế theo đúng quy định của pháp luật, làm cơ sở phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với giá cát san lấp của dự án Xây dựng Cơ sở cách ly tại Đới kho tỉnh + eBB893 (Đại đội trinh sát), xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, quy mô khoảng 1.000 giường.	- Ngày 20/9/2022, Sở Xây dựng có Công văn số 2129/SXD-QLXD báo cáo và đề xuất UBND tỉnh về việc xem xét việc áp giá cát san lấp thực tế của Công ty TNHH MTV Trường Sanh Kiên Giang cho công trình Cơ sở cách ly Đại đội trinh sát, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất; - Ngày 12/10/2022, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 8069/VP-KT về việc áp giá cát san lấp thực tế cho công trình Cơ sở cách ly Đại đội trinh sát, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất; - Ngày 14/12/2022, Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 109/QĐ-STC phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Cơ sở cách ly Đại đội kho tỉnh + eBB893 (Đại đội trinh sát), xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, quy mô khoảng 1.000 giường, hạng mục san lấp mặt bằng hoàn thành.	Đã thực hiện
4	2022	- Báo cáo Sở Y tế đối với các trang thiết bị y tế đã nhận tài trợ nhưng chưa có biên bản bàn giao để được hướng dẫn, xử lý cụ thể. - Kiểm tra làm rõ chữ ký khác nhau giữa danh sách nhận tiền và giấy đề nghị hỗ trợ, phát hiện qua kiểm toán để xử lý theo quy định pháp luật nếu có sai phạm.	- Trích biên bản ngày 30/9/2022, kèm theo hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm thiết bị của Sở Y tế. - Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 05/9/2022 của UBND huyện Giồng Riềng về kết quả kiểm tra theo kiến nghị của Kiểm toán (kèm biên bản làm việc của các xã với hộ dân)	Đã thực hiện
5	2022	Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát các đối tượng, số tiền chưa chi hỗ trợ để xử lý theo quy định đối với nguồn kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 68/NQ-CP của 19 đợt tại các huyện, thành phố còn tồn chưa chi 8.662.000.000 đồng.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã thành lập Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 15010/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2022, đồng thời đã có báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.	Đã thực hiện
6	2022	UBND thành phố Rạch Giá chấn chỉnh đối với Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá trong việc không kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng các loại vật tư, trang thiết bị y tế, kit xét nghiệm tại các trạm y tế phường, xã (không có phiếu theo dõi, phiếu xuất kho vật tư, trang thiết bị y tế, kit xét nghiệm cho các tổ, đội lấy mẫu xét nghiệm nhanh kháng nguyên; không có sổ chi tiết cho người dân được lấy mẫu xét nghiệm nhanh kháng nguyên ở các đợt lấy mẫu), dẫn đến không kiểm soát được số lượng vật tư, trang thiết bị y tế, kit xét nghiệm thực tế sử dụng so với lượng đã cấp phát tại các trạm y tế.	UBND thành phố Rạch Giá đã có Kế hoạch số 132/ KH-UBND ngày 02/8/2022 Vv triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Thông báo số 603/TB-KV V ngày 11/7/2022 của KTNN khu vực V. Đồng thời, UBND tỉnh Kiên Giang đã có văn bản số 1719/UBND-KT ngày 22/9/2022 chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngày 23/9/2022, Trung tâm Y tế TP. Rạch Giá đã thực hiện họp kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể Ban giám đốc trung tâm y tế. Hiện nay, Ban Giám đốc Trung tâm Y tế TP. Rạch Giá đã chỉ đạo các Trạm Y tế phường, xã trên địa bàn thống kê lại tất cả số lượng và làm các phiếu xuất kho các vật tư, trang thiết bị y tế, kit xét nghiệm đã cấp cho các Tổ, Đội lấy mẫu xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 qua các đợt năm 2021, sau đó báo về Trung tâm Y tế để tổng hợp và báo cáo về UBND thành phố. * Tuy nhiên, UBND TP. Rạch Giá chưa có văn bản chỉ đạo chấn chỉnh đối với Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá trong thực hiện kiến nghị kiểm toán. * Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá Báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên chưa có tài liệu minh chứng kèm theo.	Đã thực hiện

STT	Năm kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Ghi chú
7	2022	Nộp về Quỹ vaccin phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ số tiền 4.062.620.574 đồng (đã trừ số tiền 1.695.050.000 đồng đơn vị báo cáo đã nộp về Quỹ vaccin phòng Covid 19 về Bộ Tài chính tại Quyết định số 07/QĐ-BCTCT ngày 28/03/2022 và UNC của Văn phòng KBNN Kiên Giang số 03/220329_9049979_0811011)	* Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang đã nộp vào Quỹ vaccin phòng chống dịch Covid 19 của Chính phủ số tiền 4.062.620.574 đồng, gồm: - Ngày 27/10/2022 đã thực hiện nộp số tiền 1.223.782.649 đồng (Ủy nhiệm chi số 4/221027_9049979_0811001). - Ngày 29/5/2023 đã thực hiện nộp số tiền 2.838.837.925 đồng (Ủy nhiệm chi số 1/230529_9049979_0811002),	Đã thực hiện